



Première parution : *Au Pays de la Cloche Fêlée,*  
*tribulations d'un Cochinchinois à l'époque coloniale,*  
L'insomniaque, 2000.

Pour la présente édition vietnamienne : *Tại Xứ Chuông Rè,*  
traduction de la précédente,  
Le Chat qui Pêche, 2006  
[edit@chatquipeche.org](mailto:edit@chatquipeche.org)

TẠI XỨ CHUÔNG RÈ

*pour Đô, Oanh, Đá et Leila*

DU MÊME AUTEUR

- Vụ án Moscou, Nhà xuất bản Chống trào lưu*, Saigon, 1937 (brochure en vietnamien dénonçant les procès de Moscou)
- Divination, magie et politique dans la Chine ancienne*, PUF, 1976, You-Feng, 2002
- Revolutionaries They Could Not Break*, Index Bookcentre, Londres, 1995
- Avec Maximilien Rubel, une amitié, une lutte 1954-1996*, in les Amis de Maximilien Rubel, L'insomniaque, 1997, épuisé
- Viêt-nam 1920-1945, révolution et contre-révolution sous la domination coloniale*, L'insomniaque, 1996, Nautilus, 2000
- Việt nam 1920-1945, cách mạng và phản cách mạng thời đô hộ thực dân*, Chuông Rè/L'insomniaque, 2000 (version vietnamienne du précédent)
- Au Pays de la cloche fêlée, tribulations d'un Cochinchinois à l'époque coloniale*, L'insomniaque, 2000.
- Contes d'autrefois du Viêt-nam/Chuyện đời xưa xứ Việt*, avec Hélène Fleury, édition bilingue, You-Feng, 2001
- Cuentos populares de Vietnam*, traduit du précédent par Magali Sirera, Octaedro, Barcelone, 2004
- Memoria Escuerta, de Cochinchina a Vietnam*, traduction de Mercè Artigas de *Au Pays de la cloche fêlée*, Octaedro, Barcelone, 2004
- Utopie antique et guerre des paysans en Chine*, Le Chat qui Pêche, 2004
- Le Joueur de flûte et Hô chi Minh, Viêt-nam 1945-2005*, Paris-Méditerranée, 2005
- Au Pays d'Héloïse*, L'insomniaque, 2005

En couverture : *Vũng Tàu*, huile sur toile de Ngô Văn

NGÔ VĂN

# TẠI XỨ CHUÔNG RÈ

NỖI TRUÂN CHUYÊN CỦA MỘT NGƯỜI DÂN NAM KỲ  
THỜI THUỘC ĐỊA

LE CHAT QUI PÊCHE





*Tác giả đứng giữa trong cuộc biểu tình phản đối bạo lực đàn áp của bọn cảnh sát, tại New York ngày 22 octobre 1998*





## LỜI MỞ ĐẦU

"Tôi chỉ tin những chuyện mà người chứng kiến có thể bị bắt hòng", Blaise Pascal đã nghĩ vậy. Nếu nhìn lại cái gọi là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay và lịch sử chính thức của nó, được khắp nơi thừa nhận mà không cần phê phán, tôi không thể không đọc lại câu châm ngôn đó mà không xúc cảm mạnh bạo rằng mình là người sống sót.

Trong cuốn *Việt Nam 1920-1945, cách mạng và phản cách mạng thời đô hộ thuộc địa*<sup>1</sup>, tôi đã thử dựng lại thời kỳ đó, không phải chỉ có cuộc đấu tranh chống đế quốc thực dân, mà còn có những phong trào hướng về một cuộc cách mạng xã hội triệt để, gắn bó với chủ nghĩa quốc tế và không phụ thuộc vào chiến lược của nước Nga thời Stalin. Dưới góc độ của một chứng nhân trực tiếp, tôi muốn nói ở đây về thời kỳ đó. Phần lớn những người tham gia cuộc đấu tranh đó, nếu không bị nhà cầm quyền thuộc địa Pháp sát hại, cầm tù, lưu đày, hay buộc phải lưu vong, thì cũng bị ngã xuống dưới những đòn chết người của đảng do Hồ Chí Minh xây dựng, mang nhãn hiệu "cộng sản".

Chỉ mới mười một năm trôi qua kể từ cách mạng tháng Mười Nga, khi tôi có ý thức đối mặt với thực tế áp bức của xã hội Đông Dương và nổi loạn chống lại nó. Đối với tôi, cũng như

---

1- Nxb Chuông Rè/ L'insomniacque, Paris, 2000 (bản Việt).

với bao người khác, cách mạng Nga là dấu hiệu đầy hy vọng của một khả năng giải phóng. Tuy nhiên, trong những năm tập sự của cuộc đời và của cuộc nổi loạn, qua những nguồn thông tin hiếm hoi, tôi đã thấy những tín hiệu đáng lo ngại đến từ bên ấy. Những người đối lập cách mạng bị săn đuổi, Trôtski vừa phải lưu vong. Thông qua Đệ tam Quốc tế, Stalin đã áp đặt một chiến lược tổng quyền hình như phản bội lại với tinh thần quốc tế chủ nghĩa không thể tách rời đối với mọi người cách mạng. Tất nhiên là thông qua tư tưởng và những chiến sĩ của Trôtski mà chúng tôi tổ chức việc phê phán quyền lực của Stalin, mà nỗi kinh hoàng trở nên gay gắt một cách lộ liễu với những vụ án ở Mátxcova.

Từ khi rời khỏi Đông Dương năm 1948, nếu hy vọng và niềm tin về sự cần thiết phải lật đổ một trật tự thế giới ti tiện không bao giờ rời khỏi tôi, thì nó cũng nuôi dưỡng trong tôi những suy nghĩ mới về chủ nghĩa bôn sê vich và về cách mạng. Tôi tìm thấy ở nước Pháp, trong những nhà máy và ở các nơi khác, những người đồng minh, những người Pháp, người thuộc địa, người Tây Ban Nha – những người sống sót khác – mà họ, cùng với đảng POUM hay những người vô chính phủ, đã từng sống sót qua những kinh nghiệm giống như của tôi: đấy là dẫn thân vào một cuộc tranh đấu trên hai mặt trận, chống chính quyền phản động và chống một đảng kiểu Stalin đang giành chính quyền.

Những cuộc gặp gỡ đó, một cuộc đọc lại Marx được soi sáng với những công trình của Maximilien Rubel, phát giác phong trào Hội đồng công nhân cách mạng ở xứ Bavari năm 1919, hay cuộc thủy thủ nổi dậy ở Kronstad tại nước Nga năm 1921, rồi cuộc hội sinh của Hội đồng công nhân trong cuộc

bạo động ở nước Hungary năm 1956, đã đưa tôi đi tìm một viễn cảnh cách mạng mới, đưa tôi đi xa khỏi chủ nghĩa bôn sê vich-lêninit-trôtskit, phát triển trong tôi một sự nghi hoặc tuyệt đối với tất cả những cái gì có thể trở thành "bộ máy". Các đảng gọi là công nhân (đặc biệt là đảng theo chủ nghĩa Lênine) là những mầm mống của bộ máy Nhà nước về sau. Một khi lên cầm quyền, những đảng đó trở thành hạt nhân của giai cấp cầm quyền mới, và chỉ có thể đẻ ra một hệ thống người bóc lột người mới. "Sự tồn tại của Nhà nước và sự tồn tại của chế độ nô lệ là không thể tách rời nhau" (Karl Marx).

"Những kẻ là chủ nhân của hiện tại, tại sao lại không thể là chủ nhân của quá khứ?" George Orwell đã viết một cách sáng suốt như vậy. Khi lịch sử được kể theo lời lẽ của kẻ chiến thắng, che đậy và nhận chìm mọi cuộc đấu tranh trong quá khứ dưới một luận điệu xóa bỏ hết mọi toan tính thật sự, hiện tại bị áp đặt như là một định mệnh tất yếu. Tương lai của xã hội loài người phải phụ thuộc vào khả năng của nhân loại giành lại cái quá khứ đó từ những bàn tay lạnh lùng của những chủ nhân hiện tại. Nhiều tiếng nói đã bị chìm đi: phải cố làm cho nó sống lại, tìm lại dấu vết sống động của những cuộc cách mạng nối tiếp nhau qua thời gian – và tìm cách dựng lại nó như một nhân chứng qua đường.



## BỊ BẮT

Chiều hôm đó, ngày thứ tư 10 tháng sáu 1936, Lư Sanh Hạnh đến nơi tôi làm việc, ở lâu một nhà hàng kim khí Descours et Cabaud, để thảo luận về lời kêu gọi tổng bãi công và thành lập những ủy ban hành động. Phía trên những giá hàng cuối nhà kho, tôi đã dấu một băngđorôn bằng vải đỏ mà chưa kịp viết những khẩu hiệu của cuộc bãi công bằng sơn trắng. Đột nhiên, vào lúc 5 giờ xuất hiện hai người Pháp, Lư Sanh Hạnh nhận mặt được một tên, vội nói với tôi: "Bọn cớm mặt thám!" và chạy biến nhảy vượt bậc cầu thang.

"Mặc áo vào rồi đi theo tôi, một trong hai tên cớm nói với tôi. Chúng tôi có lệnh bắt anh." Tôi mặc áo vét, rồi hai tên cớm pháp kèm hai bên, bước xuống cầu thang nhà hàng; những đôi mắt kinh ngạc của các nhân viên, người bán hàng và phu ở tầng dưới nhìn theo tôi trong thời gian ngắn ngủi khi đi ra khỏi nhà. Trong lúc vội vã, bọn cớm không để ý thấy trên bàn làm việc của tôi tờ báo in ronéo *Class Struggle* (đấu tranh giai cấp), gửi từ Mỹ sang mà tôi lần mò đọc lúc rồi rã.

Chúng đẩy tôi lên một chiếc xe tải nhỏ phủ bạt kín đồ cách đây 100 mét, trên ke Belgique. Tôi thấy Hạnh thờ hỏn hển, tay bị còng: một tên cớm An nam đã bắt anh bằng một cái ngang chân. Họ còng tay tôi và chiếc xe đưa chúng tôi về Sở Mật thám, phía trên đường Catinat. Đọc đường tôi tự nghĩ: từ bây

giờ, một trang mới đã lật trong cuộc đời của mình. Không có đường quay lại.

Chúng đưa Lư Sanh Hạnh về bót, rồi bắt tôi dẫn chúng về nhà mình. Tôi sống ở xóm Gà vùng ngoại ô tây-bắc Sài Gòn, nhưng nói rằng tôi sống với mẹ ở cách thành phố 15 cây số. Cách Thủ Đức 3 cây số, chiếc xe dừng lại cạnh đường, tiếp đây phải đi bộ theo con đường mòn có rặng cây um tùm khi chiều tối. Bốn tên cớm giải tôi đi tỏ vẻ đề phòng: có lẽ chúng còn bị ám ảnh bởi câu chuyện những hương chức chó săn trong làng bị nông dân giết chết những năm trước, hồi 1930 và 1931. Chó sủa vang khi chúng tôi đi gần những ngôi nhà lá và cả xóm Tân Lộ đều xao động.

Hai tên cớm An nam đứng lại sau hàng rào trong khi hai thanh tra Pháp lục soát nhà tôi, trước mặt mẹ tôi hoảng sợ, nhưng vẫn bình tĩnh. Lòng tôi thất lại trước mối lo lắng lẽ của mẹ. Mấy cuốn sách tiếng Pháp của tôi xếp cẩn thận trong chiếc tủ cũ kỹ, bị vút bừa bãi trên phản. Chúng đọc thấy Rousseau, Platon và Plutarque, nhưng để sang một bên để đem theo *Mustapha Kemal ou l'Orient en marche* cũng như *Forceries humaines* của Georges Garros. Sau khi lục soát khắp nơi, trong những góc tối đặt những chum gạo với quần áo treo trên dây, chúng hỏi tôi quần áo của tôi ở đâu. Tôi đành phải dẫn chúng đến Xóm Gà.

Khi xe đỗ trước nhà tôi thì trời đã tối. Biết chuyện gì đang xảy ra, thằng Sung vội nhảy qua hàng rào phía sau chạy trốn, còn anh Dơn chậm hơn thì bị hai tên cớm tóm chặt. Chúng tìm thấy một tờ báo bí mật của chúng tôi, tờ *Tiền đạo* in ronéo dấu dưới chiếu trong buồng. Thu thập đủ sách lại – tất cả tài sản của tôi – trong một cái rủng, bọn cảnh sát đem đi tất cả. Vài tên

sách còn ghi lại trong ký ức tôi: *Tuyên ngôn đảng cộng sản*, *Cuộc đời của Marx*, của Riazanov, *Cách mạng thường trực* của Trôtski, *Việt nam* của Louis Roubaud, một cuốn sách về Tôn Dật Tiên và *Mười ngày rung chuyển thế giới* của John Reed. Những giấy tờ cá nhân, trong đó có bản dịch ngắn gọn của tôi cuốn *Phía Tây không có gì lạ* của Erich-Maria Remarque và cuốn *Nhà tù của tôi* của Silvio Pellico, cũng bị tịch thu... Chính danh mục những cuốn sách có xu hướng lật đổ chính quyền bị tịch thu trong những lần khám xét tại nhà các chiến sĩ hoạt động khác, được báo chí đăng tải một cách vô tư, đã hướng dẫn cho tôi tìm sách đọc... Còn các sách mac-xít thì tôi đặt mua ở Paris và đã thoát khỏi kiểm duyệt của bưu điện.

Ở Sở Mật thám đường Catinat, các bạn và tôi đều bị giam riêng. Tối hôm đó tôi bị giam ở góc gác, một chân tra vào cùm sắt, nối liền bằng một thanh sắt với cùm của những người khác bị bắt vì đánh bạc. Gần như bất động, chúng tôi nằm người nọ sát người kia trên một sàn ván bản thủ. Chiều hôm sau ông dự thẩm buộc tội các bạn tôi và tôi về tội hoạt động lật đổ và tống đạt lệnh bắt giam. Đêm đến, họ giải chúng tôi đến Khám Lớn, chúng tôi phải nộp lại thẻ thuế thân, giày dép, vài đồng xu, và tất cả những cái gì chúng tôi mang theo mình. Rồi chúng tôi bị giải trở lại Sở Mật thám, mỗi người có một cùm An nam đi kèm để phòng chúng tôi trao đổi với nhau.

Thế là tôi bị giải vào gian phòng tầng trên cùng. Gélot, một tên cớm Tây lai cao lớn đầu heo mắt lé, dọa tôi sẽ chết nếu không chịu "nói chuyện". Bốn tên cớm Pháp khác vây quanh tôi. Gélot ra lệnh tôi lột hết quần áo trên người. Cả năm tên xúm vào đấm đá. Tôi ngã lãn và lịm đi không biết gì. Khi tỉnh

lại, tôi thấy mình nằm trên vũng nước đá. Một tên cớm Việt đưa Lư Sanh Hạnh vào, như người mất hồn, bắt lau sàn nhà. Chúng cũng đã hành hạ anh ấy rất dữ. Gélot đưa tôi ra ngoài hành lang và đẩy tôi đến một cánh cửa phòng cùng tầng. Y ra hiệu cho tôi nhìn vào lỗ khóa : thật kinh khủng ! Một người trai trẻ trạc tuổi tôi, cõi truông, mặt mày sưng húp.

"Ai đấy ? Gélot hỏi tôi.

– Tôi không biết.

– Mà làm cái trò gì vậy ?" Hắn đe dọa nói với tôi.

Người tù tôi nhìn thấy qua lỗ khóa là Ngô Chính Phấn, một người bạn mà tôi sẽ tái ngộ ở nhà tù.

Bây giờ tôi bị giam riêng trong một xà lim bằng bê tông. Tôi bước vào, người trần truông. Quần áo của tôi mắc vào chốt cửa bên ngoài cánh cửa nặng nề, khóa hai lần. Trên sàn xi măng có một bực cao nghiêng làm chỗ ngủ, trong góc là hố xí, trong góc khác sát tường, là một cái hố chứa vài lít nước. Trời rất nóng. Tôi ngạt thở vì mùi nước tiểu và mùi phân. Trong một cái lỗ trên trần rất cao, cách mặt đất ba mét, một bóng đèn mờ chiếu qua chụp lưới to một ánh sáng tái nhợt vào vũ trụ mới của tôi. Phải chăng tôi đang ở tầng đầu trong thập điện âm ti của nhà Phật ?

Người tôi đầy mồ hôi nhớp nháp. Để có một tí không khí, tôi cố kiễng chân để dán mũi vào cái lỗ nhỏ tí của cái khung sắt, dùng làm lỗ quan sát phía trên cao cánh cửa. Hai lần mỗi ngày, cánh cửa được mở ra đủ để đưa vào một bát cơm gạo lứt còn lẫn trấu, kèm theo vài miếng khô cá, đôi khi có đậu và một hay hai miếng thịt mỏng dính vừa tầm cái vé tàu hỏa. Ngoài những giờ ăn đó, hễ nghe tiếng khóa cửa là tim tôi thất lại cố nén thở: nếu không phải mình, thì là một người bên cạnh bị



gọi lên thẩm vấn, nghĩa là bị tra tấn. Tôi biết thường là vào buổi chiều hay buổi tối bọn cớm Sở Mật thám chính trị đưa tù nhân lên tầng trên cùng, vào những gian phòng đóng kín cả cửa lớn và cửa sổ để tiếng la hét của những người bị tra tấn không lọt ra ngoài đường Catinat.

Bây giờ đã đến lượt tôi. Một buổi chiều tôi được đưa đến trước tên cớm mắt lé. Có cả viên cớm Perroche ở đấy, là chánh sở mật thám chính trị, đầu giống như một con rắn hổ mang đeo kính. Chúng lột tôi trần truồng và bắt "khai báo". Một tên cớm người Việt lực lưỡng, Chín Ngọc, nổi tiếng là chuyên gia tra tấn, buộc ngón tay cái của tôi vào một sợi dây điện dài đầu bóc trần và ngón chân cái vào đầu một sợi khác. Hai đầu dây kia nối vào một ma nhê tô lớn của xe tải, bắt chặt trên chiếc bàn nhỏ. Quay maniven của máy phát điện, tên cớm cho một dòng điện cao thế chạy qua người tôi. Tôi rùng mình, nhảy dựng, giật liên hồi rồi ngã sòng soài trên sàn, cơ bắp co quắp, run bần bật dưới sức xung điện. Rồi cứ tiếp tục như thế, cứ tiếp tục, tôi không biết là bao nhiêu lâu... Có lúc, Perroche lấy tay trái quay nhanh maniven – y bị cụt tay phải, cánh tay giả kết thúc bằng một nắm tay bọc gang trắng. Chín Ngọc tháo dây cho tôi. Tôi bị trầy da ngón cái. Nó bắt tôi nằm sấp xuống sàn. Chân phải nó đè lên ngang lưng bắt tôi phải nằm yên. Rồi nó kéo hai tay tôi bắt chéo sau lưng, từ từ đẩy lên phía đầu. Lồng ngực tôi bị nén xuống đau kinh khủng, các! tôi ngất đi. Một thoáng trong thế giới bên kia, trong giấc mơ vô tận thanh bình và yên ổn. Rồi những cú hèo mây đánh vào gan bàn chân làm tôi tỉnh lại, mơ mơ màng màng, và kinh ngạc khi thấy cả đám cớm đó đứng xung quanh tôi: những con mắt lợn luyệt tối tăm, vẫn cái đầu rắn đeo kính đó, bộ mặt chó dại đờ lừ hàn học

nhìn tôi, tuôn ra hàng tràng lời đe dọa và thóa mạ cứ như là tôi đã xâm phạm đến mồ mả tổ tiên chúng. Kiểu tra tấn đó gọi là "lộn mê gà".

Có lẽ những lời nói lung tung của tôi không hợp với "lời khai tự nguyện" như đòi hỏi của chúng; tên cóm bèn đè tôi nằm sấp, chèn một khúc gỗ tròn vào giữa hàm, ấn chặt sâu tận trong bằng một sợi dây buộc sau cổ; chúng lấy một sợi dây khác buộc hai cổ tay tôi nối với cổ chân – hai chân bị gập phía sau lưng – rồi trong khi một tay kéo sợi dây đó, tay kia dùng roi mây đánh vào gan bàn chân. Mỗi lần đánh chúng lại ngừng chốc lát để đòn đau thấm sâu hơn. Giữa những lần ngừng đó, chúng làm đảo lộn ruột gan tôi bằng cách chọc đầu roi mây vào hông. Tôi muốn hét lên nhưng chỉ cất được tiếng rên ư ử như một con chó hấp hối. Người bị uốn cong, thân hình co giật, tôi cảm thấy đầu óc nổ tung mỗi lần roi quất xuống.

Cuộc tra tấn kết thúc. Bây giờ chúng bắt tôi nhảy tại chỗ, trên hai bàn chân đau nhức, để những vết sưng trên gan bàn chân tan đi: đối với bọn đao phủ này là phải làm cho ngục nổ tung, cho ruột gan bị đảo lộn, gây cho nạn nhân muôn vàn đau đớn, nhưng không được để lại dấu vết, hay càng ít càng tốt. Tôi được đưa trở về xà lim.

Trong ánh sáng ờ ợt, tôi trải qua những ngày bất định kế tiếp những đêm khắc khoải của con người bị săn đuổi. Vì đột nhiên, cùng với các bạn, mà tôi đoán là cũng đang rã rời như tôi trong các xà lim bên cạnh, chúng tôi bị đẩy vào phía bên kia cuộc đời, trong một thế giới riêng biệt, hai bàn tay không roi vào nanh vuốt bầy thú đã từng được vẽ trong cảnh tượng địa ngục nhà Phật, với đầu trâu mặt ngựa, mỏ ó chân gà. Ngày bị bắt chúng tôi biết, nhưng làm thế nào mà nghĩ được đến cái

ngày thoát khỏi nanh vuốt chúng? Đồng hồ lớn của nhà thờ bên cạnh điếm từng khắc một nhấc cho tôi nhớ rằng mình đã ở đây trong thời gian vô tận. Tôi cố nhớ đến lời căn dặn của cụ Phan Văn Trường đáng kính, trong trường hợp phải đối mặt bọn "khai hóa" chúng ta : về mặt đạo đức, con người phải có nguyên tắc là không được sợ kẻ khác, *dù đến đâu thì đến*.

Một buổi chiều, tôi bị dẫn đến một phòng và chỉ thấy có một người Việt mặc Âu phục, một người thấp đậm mặt cở mớ có vẻ lịch sự. Chiếc cặp đen lớn của ông ta đặt trên bàn. Ông mời tôi ngồi xuống trước mặt.

"Tôi là luật sư Lê Văn Kim, tôi được giao bảo vệ anh..."

Ông ấy làm cho tôi tin cậy nơi ông. Bằng giọng thấp nhỏ, tôi kể lại tất cả những gì tôi phải chịu đựng trong các cuộc hỏi cung. Bị tách rời khỏi thế giới trong một thời gian vô tận, một tuần lễ... hay hơn thế, làm sao tôi biết được... sự tiếp xúc bất ngờ với con người này, mà tôi không hề hy vọng, có nghĩa là mối dây liên hệ *với bên ngoài* chưa phải đã hoàn toàn bị cắt đứt.

Sau cuộc đến thăm của luật sư, tôi được chuyển đến phòng tạm giam của Sở Mật thám, một mình trong phòng giam xám xịt tối tăm và chật hẹp, không có cánh cửa nào khác ngoài cánh cửa mở ra phòng lính gác. Những hộp đựng phích bằng giấy dày đã nhuộm vàng, chất đóng sát tường. Buổi tối, tôi lần xem thì phát hiện ra cả một loạt từ vựng chép tay những thuật ngữ cộng sản Việt Nam với lời dịch chữ Pháp, bao gồm những từ và thành ngữ mới được du nhập vào ngôn ngữ bí mật từ năm 1930. Không biết là phải trải qua tra tấn như thế nào, những điều bí mật này mới được trao cho kẻ thù ?

Một buổi chiều, tôi rất lo lắng khi thoáng nhìn thấy Hồ Hữu Tường, có thể nói là người cố vấn bí ẩn của chúng tôi, bị còng tay giải đi qua sân.

Mới thoát nhìn, người lính gác, tên Tây, có vẻ không cùng loại với những tên đồng nghiệp. Anh ta có vẻ trầm tĩnh. Trên cái bao đựng thuốc lá bằng da, tôi đọc được dòng chữ viết bằng mực tím câu châm ngôn kỳ cục: *chỉ vì thương*. Anh ta cho phép tôi đi ra làm công việc cần thiết ở nhà vệ sinh phía bên kia sân. Nhưng một buổi sáng tôi thấy cũng vẫn tên cóm đó, như nổi điên, đánh một người tù liên tiếp bằng cán chổi, vừa mắng chửi một cách thô tục.

Mấy ngày sau, chúng tôi được giải đến tòa án và lần lượt từng người được đưa đến trước mặt Trần Văn Ty, viên dự thẩm mặt chuột, có một tí ria mép và đôi mắt thâm hiểm đằng sau cặp kính gọng đôi môi to bản. Vai trò của y? Ký các lệnh giam và giao việc điều tra cho Sở Mật thám. Câu hỏi không thay đổi y hỏi người bị bắt được dẫn đến sau khi đã qua tay Sở Mật thám là: "Người có giữ những lời đã khai không?" Nếu bị cáo phản cung, thì y giao lại cho mật thám, và cứ thế cho đến khi những "lời khai tự nguyện" lấy được trong phòng tra tấn được đưa đến trước mặt y.

Viên dự thẩm là người Việt, nhưng y hỏi chúng tôi bằng tiếng Pháp. Người nào trong số chúng tôi biết tiếng thì có thể trả lời ngay. Những người khác, đáng lẽ được hỏi trực tiếp bằng tiếng Việt, lại phải qua thông ngôn. Vì vậy từ phòng dự thẩm đến tòa án, người không biết tiếng Pháp trở nên hoàn toàn xa lạ với tất cả những trò mà quan tòa, lục sự, cảnh sát và luật sư đang dựng lên với nhau. Ra khỏi cuộc chất vấn lòng thòng đó, cuối cùng bị cáo được người thông ngôn đầy quyền uy cho biết rằng anh ta sẽ bị giam vào địa ngục hay được phóng thích, thậm chí là bị chặt đầu.

Những tên quan tòa da vàng và da đen, dù là người Việt, người ấn hay người Mactinic, thường tỏ ra khắt khe hơn đầu

thấy da trắng của họ, đối với những kẻ khốn khổ bản xứ bị rơi vào nanh vuốt chúng.

Viên dự thẩm Trần Văn Tỷ gọi tôi hỏi về vấn đề khiếu nại liên quan đến việc tra tấn: "Tại sao người ta hành hạ anh nếu anh nói sự thật?" Một tên cóm Pháp trẻ, nhân chứng, đã tham gia vào việc tra tấn tôi nói rằng: "Chúng tôi không bao giờ ngược đãi anh ta." Tôi cảm thấy bị sa vào bẫy khi ký những giấy tờ mà viên lục sự người Việt đã ghi theo lời quan tòa; cái lưới đó, được dệt bằng hàng nghìn sợi dây vô hình của những câu những chữ tưởng chừng không có gì quan trọng, với lời lẽ vô thưởng vô phạt, đã thật sự trói buộc anh lại. Và càng dấy dục, cái lưới luật pháp đó càng thắt chặt hơn. Chữ ký được điểm "không có ý kiến khác" bên dưới những trang giấy tối tăm, hồ sơ đã khép lại. Quan tòa yêu cầu cảnh sát giữ chúng tôi ngồi xổm một lát ngoài hành lang, phân phát vài cái bánh và cà phê nóng do viên tùy phái mua ngoài phố.

Vẫn những tên cóm của Sở Mật thám áp tải, bị còng hai người một, chúng tôi ra khỏi tòa án bằng cửa ngang nhìn sang nhà giam. Và mấy bước đi ngắn ngủi qua đường trở về nhà giam, đưa chúng tôi đi xa khỏi những phòng tra tấn của Mật thám, có vẻ như chuẩn bị cho việc phóng thích.

Bên trên cổng vào Khám Lớn, với bức tường xám lờm chồm đầy mảnh chai vỡ, là một cái đầu bà La Sát với đôi lông mày rậm, hai mắt là hai lỗ đen ngòm, mồm méo mó và những con rắn quấn quanh mặt. Cánh cửa sắt nặng nề mở ra một nửa trong tiếng động âm âm để hút chúng tôi vào, rồi đóng sầm lại sau lưng. Khắp nơi là rào sắt. Bọn cóm tháo còng và gác dang người An nam mặc đồng phục kaki đến lục soát chúng tôi dưới con mắt chăm chăm của tên cai tù người Coóc, một

lão già bụng phệ cựa quậy dưới bộ đồng phục trắng cánh tay có gắn lon bạc. Thay bộ quần áo thường phục, mỗi người nhận được một chiếc chiếu cói và một bộ quần áo tù sạch. Tôi biết rằng tù thường phạm chỉ nhận được chiếu và một bộ quần áo cũ đôi khi còn bám vấy ghẻ và có rạn trong những đường chỉ khâu. Cái áo vải thô của tôi màu xanh thẫm, cánh tay rộng dài đến khuỷu, đằng trước hở một nửa chỉ dài đến rốn, chiếc quần chỉ xuống đến đầu gối. Trong bộ quần áo đó, trông tôi giống như con khỉ của người làm xiếc thường thấy trên sân làng. Họ đưa cho tôi một cái dính bài mang số tù có bốn chữ MAP (nhà giam chính trị). Phía trên dính bài có một lỗ khâu sợi dây để buộc vào khuy áo.

Chúng tôi đi qua trước xà lim tử tù. Trên cánh cửa sắt đen xì, cạnh lỗ thông, có tên họ, lý do và ngày kết án một người nào đó tên là Nay, một con người vô hình, đang nằm dài trên chiếc chiếu sau cánh cửa, chờ đợi ngày được hạ sát một cách hợp pháp, hai chân khóa chặt trong cái cùm của công lý. Một cầu thang dựng đứng đưa chúng tôi lên lầu hai. Bên phải là những phòng, có giường tương đối tử tế, đó là khu khám Tây; bên trái là các phòng 7, 6 và 5, tất cả trông ra một cái sân hẹp, quây một bức tường cao ngang lưng người trên có song sắt.

Người lính gác đưa chúng tôi vào phòng 7: trong bóng mờ, khoảng 20 người, kẻ để mình trần, người mặc áo xanh, thân ái vây quanh chúng tôi. Cánh cửa sắt khép lại, họ giúp chúng tôi trải chiếu. Người cũ và người mới hòa trong niềm vui, như những người bạn cũ được gặp lại, nhưng tránh không hỏi về lai lịch hay hoạt động.

Chúng tôi gồm khoảng 25 người và có vừa đủ chỗ để đi lại mà không va vào nhau. Chúng tôi ngủ ngay trên nền xi măng,

cuộn mình trong chiếu thành hàng như xếp cá hộp. Tường sơn đen ngang tầm người. Trong góc có một vại nước, trong góc kia là hố tiêu. Phía trên bức tường trong cùng, bức tường ngăn cách chúng tôi với bên ngoài, có những tấm tôn dày đục lỗ thông hơi to bằng ngón tay; từ những cái lỗ trên cao đó, hai người đứng lên vai nhau cũng không với tới được, mà ánh sáng ban ngày và không khí lọt vào với chúng tôi. Qua khe nhỏ phía trên cánh cửa, nếu đứng lên lưng nhau, chúng tôi có thể quan sát những người tù mới tới và bọn cơm mật thám.

Những người bạn mới của chúng tôi là nông dân Đức Hòa, bị tên chủ quận An nam bắt ngày 6 tháng 5-1936, bắt họ phải "khai" bằng đánh đập trước khi giao lại cho Mật thám chính trị. Sang, một anh chàng lực lưỡng, tin cậy kể cho chúng tôi nghe cuộc thẩm vấn ở Sở Cảnh đường Catinat. Rằng anh ta đã cố chống lại một cách vô ích những đòn tra điện như thế nào, để không bị ngã xuống đất. Và anh làm lại dáng điệu khôi hài quang cảnh đó: đứng trên một chân hơi gập, chân kia đưa ra trước, ngón cái nối vào bình điện bằng một sợi dây điện, một tay giơ lên nắm lại, ngón cái đưa lên, cũng nối bằng một sợi dây điện vào dụng cụ tra tấn.

Tôi cũng gặp Hồ Hữu Tường, mà tôi nhìn thấy trong sân Sở Mật thám. Anh ấy bị bắt một tuần sau Lư Sanh Hạnh và tôi ngay tại hành lang tòa án, trong khi anh đang vận động các luật sư bảo vệ cho chúng tôi. Và chính trong cái nhà lao đóng kín, khóa chặt này, mà chúng tôi được tự do sum họp, nói chuyện với nhau. Ở bên ngoài luôn luôn sợ bị theo dõi, chúng tôi chỉ gặp được cả thầy có hai ba lần, ở những nơi mà cơm không biết được. Và lại ở đây, chúng tôi được giải thoát khỏi những lo âu của miếng ăn hàng ngày. Một cảm giác say sưa,

# La semaine de 40 heures à Saigon

Des tracts la demandent

Un peu partout en ville ce matin, on a trouvé dans les rues et collés sur les murs aux abords de certains ateliers des tracts invitant les ouvriers de Saigon à faire grève pour obtenir la semaine de travail de 40 heures.

D'autres tracts, d'un autre texte, ont été également lancés et voici le libellé de trois d'entre eux qui furent collés dans notre salle des dépêches

## Anh em thợ-thuyễn dân cày và binh lính Đông Dương

Cách mạng vô sản ở Pháp đang sôi nổi dữ dội : Máy trăm ngàn thợ đã đình công, chim lò máy và đang dự bị tổng đình công

Chúng ta hãy đứng lên ; Trong mỗi 1) máy mỗi sản nghiệp, mỗi làng mỗi lĩnh, anh em thợ-thuyễn và dân-cày cố đọi biểu.

Thành lập uỷ-ban hành-động khắp nơi, Liên hiệp nhau lại ; Đứng lên tổng đình công hừ-ơng ơng giai-cấp vô sản Pháp !  
Bà đảo Đế quốc Pháp !

Đông dương hoàn toàn độc lập !  
Tịch thu ruộng đất của địa chủ giao dân-cày !

Cách mạng vô sản Pháp, Đông Dương muốn năm !

Liên Ủy thợ - thuyễn liên - hiệp  
Chính-đoàn Cộng sản Quốc tế  
chủ nghĩa  
(phải tấn thành Đế tứ Quốc tế)

La traduction de ce tract est celle-ci :

*Des centaines de mille d'ouvriers en France font la grève et ont pris possession des usines. Soulevons-nous dans nos usines et sur les propriétés, dans chaque province et dans chaque village. Que les ouvriers et les agriculteurs élisent des délégués, constituent des comités qui fassent de la propagande partout.*

*Faisons la grève comme les ouvriers de France ! Renversons le gouvernement impérialiste d'Indochine ! Que l'Indochine soit intégralement indépendante ! Prenons les rizières aux propriétaires pour les remettre aux travailleurs.*

*Vive le communisme de France et d'Indochine !*

Signé : LE COMITÉ DES OUVRIERS COMMUNISTES.

Il est assez curieux de constater que c'est juste au lendemain où la Sûreté opéra des perquisitions dans des cellules que des tracts ont été lancés, comme pour faire la nique aux services de recherche. Ces libelles sont rédigés en un style pas très correct et ont été imprimées avec une machine genre Roneo.

La distribution de ces tracts a dû s'effectuer ce matin à la première heure et n'est pas chose étonnante, car les communistes locaux ne sont que suivre l'exemple de leurs camarades de France.



như hai mươi năm sau, tôi tìm thấy trong nhà an dưỡng ở núi Pyrênê, khi được thoát khỏi công việc của nhà máy trong gần một năm. Lúc này, vậy là chúng tôi có một chục người bạn chiến đấu có thể tìm hiểu nhau thật sự.

Những điều Hồ Hữu Tường thuật lại khiến chúng tôi vui mừng : hai ngày sau khi bị bắt, từ tối 12 sang ngày 13 tháng 6-1936, các đồng chí trong Chính đoàn lọt lưới đã rải truyền đơn trong thành phố tuyên bố: "Hàng trăm nghìn công nhân ở Pháp đã đình công và chiếm nhà máy. Hãy vùng lên trong mỗi xí nghiệp, trong mỗi tỉnh và trong mỗi làng. Hãy bầu đại biểu công nhân và nông dân và lập những ủy ban hành động khắp nơi..." Nhiều tờ đã được dán trong phòng tin nhanh của tờ *La Dépêche d'Indochine* (Tin điện Đông Dương), được báo đăng lại ngày 13 tháng 6 trong phụ trương bằng tiếng Việt.

Phong trào tổng đình công và việc chiếm nhà máy ở chính quốc khiến chúng tôi phấn khởi và quyết định nhóm mỗi lửa, hy vọng sẽ làm bùng lên sức mạnh phản kháng đang chảy ngầm ngầm trong giới lao động Đông Dương. Cuộc cách mạng đã bắt đầu ở Pháp, chúng tôi tin rằng đối với người dân thuộc địa, thời cơ đã đến để truyền bá dưới bầu trời chúng tôi.

Mỗi sáng, cánh cửa mở lúc 6 giờ rưỡi. Chúng tôi đi ra sân. Dưới sự kiểm soát của cai tù người Việt, hai tù thường phạm người Miên bước lên những bậc cấp dốc đứng gánh nước đựng trong một thùng gỗ đưa lên cho chúng tôi. Họ đổ đầy nước vào vại và quét nhà. Đến 8 giờ viên giám ngục tới, một con người tập trung quyền uy thuộc địa, trong bộ quần áo trắng lớp, đeo đôi kính đen dưới cái mũ gắn chặt lên đầu ; đi theo y có một cai tù người Pháp mặc quần áo kaki, súng lục to tướng đeo ngang thắt lưng, và một "bồi tù" đi chân đất, mặc quần áo vải thô, tay

cầm bút chì và sổ. Chúng tôi đứng dạt sang hai bên sân. Từng bước chậm rãi, viên sếp bước lên mắt không nhìn một ai – làm sao hiểu được khuôn mặt lạnh lùng đó? – Y đi vào san trống, nhìn quanh bốn góc, rồi lại chậm rãi rời khỏi nơi này.

Đến 10 giờ, những người tù *thường phạm* đem cơm đến, có lính gác đi kèm để ngăn họ liên hệ với loại *chính trị* chúng tôi: một thùng cơm gạo lức và một thùng nhỏ đựng cá và rau. Mỗi người có một cái ca bằng sắt tây và một đôi dĩa tre. Ngồi xồm trong sân, hay ngồi bệt xuống đất, dưới ánh mặt trời, vây quanh thùng cơm, chúng tôi nuốt vội suất ăn của mình. Sau bữa ăn, chúng tôi phải vào san, và sân được tù thường phạm dội nước rửa. Chúng tôi xếp hàng bên trong, người lính gác già đếm từng người, rồi cánh cửa sắt đóng lại. Vẫn cảnh đếm người và đóng cánh cửa nặng nề lại vào buổi chiều lúc 4 giờ.

Chúng tôi trao đổi với những người bạn nông dân về tổ chức đời sống chung. Ngồi quây tròn dưới đất, chúng tôi định ra vài nguyên tắc phải tôn trọng và bầu một đại diện của san, cần nhất là biết nói tiếng Pháp. Vì không ai nhận nhiệm vụ đó cả nên các đồng chí đã "nhất trí" chọn tôi. Tôi hơi lo vì không biết mình phải làm gì, và làm thế nào để tự bảo vệ, một mình đối diện với cai ngục. "Cứ làm đi rồi mặc cho cái gì sẽ đến".

Buổi chiều, khi cửa phòng mở lại, tôi chịu trách nhiệm xin thêm một vại nước nữa. Người lính gác già, nhã nhặn và lịch thiệp, lúng túng trước yêu sách của chúng tôi, phải dẫn tôi lên gặp tên sếp cai ngục.

Mặt trời chói chang chiếu sáng cả khoảng sân phủ cỏ xanh. Xung quanh là dãy hành lang có cột vàng, che khuất cánh cửa các xà lim kỷ luật. Tháp canh màu đất đỏ nổi lên giữa sân. Chúng tôi đi qua sân để đến gặp sếp cai ngục Agostini. Tất cả

các bạn bám vào song sắt vây quanh sân theo dõi chúng tôi, họ xem cái gì sẽ xảy ra.

Việc một người tù được đưa đến gặp sếp cai ngục là chuyện bất thường. Việc đó làm Agostini ngạc nhiên, khiến y không chịu được.

Mặt đỏ lên, hấn hét :

– Ai cho phép anh đến đây ?

– Chính là vì...

Hấn ngắt lời tôi.

Bắt tôi im lặng, đứng yên sát tường trước bàn giấy của hắn, tôi chờ. Y lấy trên giá xuống một tập sách dày đóng bìa cứng phủ đầy bụi, rồi giận dữ ném mạnh xuống bàn giấy :

– Đây là qui tắc nhà tù ! Tao sẽ áp dụng ! Tao sẽ cho lính gác mổ bụng hết tất cả chúng bay ! Rồi hắn đưa ngón tay trở đe dọa chỉ về phía phòng lính thuộc địa.

Tôi lặng im không cử động... Thành diên dụ lại.

– Chúng muốn gì ? hắn hỏi người lính gác già.

– Được thêm một vại nước nữa, chỉ thế thôi.

– Sẽ xem xét sau.

Hắn đi lên phía san chúng tôi, người lính gác và tôi đi theo sau.

Chúng tôi đã được thêm một vại nước nữa. Từ đấy, mỗi buổi sáng, khi sếp cai ngục và lũ tùy tùng đến, tôi đưa yêu cầu, như aspirin, giấy viết thư... để tên bồi-ngục ghi vào sổ.



Khám Lớn ngự trị ở chính giữa thành phố, đó là một khối lớn có đường chạy bốn phía : cổng vào nằm phía đường



*Chủ ngủ Agostini*

Lagranière, số 69. Đối diện là cái gọi là tòa công lý, còn về bên trái chỉ có đường Mac-Mahon ngăn cách với dinh thống đốc Nam Kỳ. Nó cắt ngang đường Espagne buôn bán sầm uất; cuối cùng là đường Philippini, song song với đường Mac-Mahon, ngăn cách bên phải nhà tù với phòng thí nghiệm của sở căn cước tư pháp. Tường bao quanh màu xám cao gấp hai đầu người, trên cắm đầy mảnh chai, ngăn cách với thế giới bên ngoài. Ở ba góc tường còn trồng là ba tháp canh; một người lính Pháp của bộ binh thuộc địa cầm súng mútcotông đứng gác suốt ngày đêm. Đêm đến, cứ sau một khắc, chúng tôi nghe tiếng hô: "Lính gác, canh một! Lính gác, canh hai!" Từ trong nhà tù, những người ở tầng trên có thể nhìn thấy những ngọn me trên các đường bao quanh, mà lá rụng báo hiệu một năm đã trôi qua. Người ta tính thời gian còn lại bằng "mùa me".

Sau những đòn tra tấn ở Sở Mật thám, anh bạn trẻ Ký của chúng tôi đã ho ra máu, anh gầy đi trông thấy, chúng tôi rất lo. Sau một lần thổ huyết anh được đưa đi nhà thương Chợ Quán. Ba ngày sau anh trở về lại còn đau nặng hơn. Lúc đầu anh còn được tiêm, nhưng anh dẫy dựa khi người ta cạo đầu, nên thầy thuốc cho mặc áo chèn bó tay trong 24 tiếng đồng hồ. Rồi người ta còng tay sau lưng, hai chân tra vào cùm, anh không được chăm sóc gì nữa cho đến khi được đưa trở lại nhà giam.

Chúng tôi thay nhau chăm sóc anh, chúng tôi cố làm anh giảm đau bằng những phương pháp truyền thống như xoa bóp. Từ đấy, chúng tôi quyết định tự chăm sóc lấy và dạy cho nhau cách chữa bệnh.

Một buổi sáng đầu tháng 7, lúc 10 giờ, một người lính gác Việt đến gọi Hồ Hữu Tường, Lư Sanh Hạnh và tôi. Trong khi đi xuống cầu thang sắt, chúng tôi hỏi nhau: phải chăng là

đây là một "sự khai thác của Mật thám"? Hai nhân viên mặc thường phục chờ chúng tôi trước bàn giấy của sếp cai ngục. Phải chăng có những đồng chí khác bị sa lưới và chúng tôi được đưa đến đối chất? Chúng tôi bị còng tay giải sang tòa án bên kia đường, nơi ông dự thẩm Tỷ.

Theo khiếu nại của luật sư của chúng tôi, về sự tra tấn và đối xử tồi tệ mà chúng tôi phải chịu trong thời gian bị giữ ở Sở Mật thám, ông Tỷ cảnh báo là sẽ tiến hành khám xét Sở Mật thám để tìm những dụng cụ tra tấn (ma nhê tô xe hơi, hèo mây, hàm thiếc...) mà chúng tôi đã nói đến.

"Bây giờ đến lượt Mật thám bị khám xét", ông ta nghiêng răng nói với giọng hài hước.

Rồi trước mặt chúng tôi, y nhắc điện thoại và báo cho Perroche, sếp Mật thám chính trị, biết về vụ khám xét. Bây giờ chúng tôi hiểu về vai trò ngớ ngẩn mà người ta đã dành cho mình trong trò hề thảm hại này! Trên một chiếc xe tải bịt bùng, có cớm mặc thường phục đi kèm, chúng tôi trở về Sở Mật thám trên đường Catinat, đi trước có ông Tỷ và người thông ngôn.

Tôi thấy tim thất lại khi bước lên cầu thang đến phòng tra tấn ở tầng cuối của tòa nhà u ám đó. Chúng tôi không thể quên được nơi này. Ông dự thẩm Tỷ và Perroche đi vào trong, ra hiệu cho chúng tôi dừng lại ở cửa. Tôi cảm thấy một cú đấm kín đáo nhưng mạnh phía sau lưng, ngang hông: tôi quay lại, đấy là Gélot, tên đao phủ. Tôi không kêu lấy một tiếng. Phải chăng vì sợ bị trả thù? Ông Tỷ đưa chúng tôi vào phòng, và thản nhiên bảo chúng tôi hãy đi tìm những dụng cụ đã nói tới. Căn phòng nhỏ hẹp trống trơn, tất cả đồ đạc chỉ có một chiếc ghế cũ để trước chiếc bàn con. Chỉ còn lại trên bàn nút chuông

điện khi Gélot gọi Chín Ngọc, tên chuyên gia tra tấn người Việt... Bên góc trái, bồn rửa nhỏ để bọn cớm rửa tay sau mỗi lần tra tấn. Còn cái máy quay điện lớn thì không hề còn dấu vết. Những ảo ảnh rùng rợn đã trải qua quay cuồng trong đầu tôi, tôi nổi da gà.

Chúng tôi thở ra khi quay lại Khám Lớn.